

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST  
Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Cao

Ông Nguyễn Ngọc Ân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh H1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Nhơn H, xã Long G, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Xuân B; Bản thân có vợ tên Lê Thị S và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 cho đến nay (có mặt).

***- Bị hại:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại M.

***Người đại diện hợp pháp theo pháp luật:*** Ông Thái Văn H, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc (vắng mặt);

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Thanh H, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Thiệu Quang T, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 228/43, Đường Hàn N, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ

Chí Minh.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 583/14, Quốc lộ 1, Khu phố Bình Quân N, Phường M, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Quốc V (vắng mặt); ông Thạch Đ (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/6/2018, Trần Minh H1 được Công ty TNHH Sản xuất Thương mại M (gọi tắt là Công ty M) địa chỉ: ấp Thanh H, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An do ông Thái Văn H là người đại diện theo pháp luật tuyển dụng vào làm tài xế chở hàng hóa. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 23/6/2018, ông H giao nhiệm vụ cho H1 điều khiển xe tải biển số 51C-02761 cùng với Thạch Đ chở giày, dép từ Công ty M đến cửa hàng giày, dép của ông Thiệu Quang T, địa chỉ: Số 239, đường Khuông Việt, phường Tân Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và nhận tiền theo hóa đơn đem về cho Công ty M. Sau khi giao giày, dép xong, ông T giao cho H1 số tiền 92.200.000đồng đem về đưa lại ông H. Khi về đến Công ty M, Thạch Đ xuống xe vào Công ty M làm việc còn H1 điều khiển xe tải vào bãi xe. Lúc này H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 92.200.000đồng của Công ty M nên điều khiển xe mô tô của H1 (không nhớ biển số) rời khỏi Công ty M và bỏ trốn. Trong lúc bỏ trốn, H1 đã bán xe mô tô của H1 cho người thanh niên (không rõ lai lịch) với số tiền bao nhiêu thì H1 không nhớ. Đến ngày 20/9/2021, H1 bị bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Thái Văn H đại diện cho Công ty M trình bày: Trần Minh H1 được Công ty M tuyển dụng vào làm việc với công việc chuyên môn là tài xế lái xe. Ngày 23/6/2018, Công ty M giao cho H1 đi giao hàng và nhận tiền từ khách hàng về giao lại cho Công ty thì H1 chiếm đoạt số tiền 92.200.000đồng. Ông yêu cầu H1 phải trả lại cho Công ty M số tiền 92.200.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Ngày 08/6/2018, bị cáo được Công ty M nhận vào làm tài xế lái xe. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 23/6/2018, ông H là Giám đốc của Công ty giao bị cáo điều khiển xe tải biển số 51C-02761 cùng với Thạch Đ chở giày, dép giao cho ông T và nhận số tiền 92.200.000đồng từ ông T đem về cho Công ty M, nhưng vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã chiếm đoạt số tiền này. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Công ty M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 92.200.000đồng thì bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Công ty.

Tại Bản Cáo trạng số 105/CT-VKSBL ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Minh H1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Minh H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Trần Minh H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 92.200.000đồng và được bị cáo đồng ý nên đề nghị căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này của Công ty M.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ, gia đình khó khăn nên đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo Trần Minh H1 khai nhận tại tòa, trong thời gian bị cáo làm việc tại Công ty M, bị cáo được giao nhiệm vụ giao hàng và nhận tiền của khách hàng. Ngày 23/6/2018, bị cáo được ông H là giám đốc Công ty M giao nhiệm vụ chở hàng hóa và nhận tiền của ông Thiệu Quang T. Khi ông T giao cho bị cáo số tiền 92.200.000đồng để đem về giao lại ông H thì bị cáo đã chiếm đoạt số tiền này. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo H1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự tin tưởng của ông H là Giám đốc của Công ty M khi giao cho bị cáo nhiệm vụ nhận số tiền 92.200.000đồng từ khách hàng. Thay vì bị cáo sau khi nhận

số tiền này phải giao lại cho ông H là Giám đốc của Công ty M nhưng với động cơ mục đích vụ lợi, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền này tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tài sản của công dân. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đã tác động đến gia đình nộp thay cho bị cáo số tiền 10.000.000đồng để bồi thường cho Công ty M nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo là lao động chính của gia đình, có vợ và hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty M nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi này của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ nhìn nhận hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình của bị cáo cũng như mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ, gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 92.200.000đồng và được bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này của Công ty M.

Tạm giữ số tiền 10.000.000đồng bị cáo Trần Minh H1 đã nộp theo biên lai thu số 000.2948 ngày 03/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Minh H1 phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh H1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 29/12/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Minh H1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại M số tiền 92.200.000đồng (chín mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đồng bị cáo Trần Minh H1 đã nộp theo biên lai thu số 000.2948 ngày 03/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Minh H1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.110.000đồng (bốn triệu, một trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Đông**